

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3645/SKHĐT-KT ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định: “Các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù phải có sự tham gia của người dân trong quá trình lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo từng giai đoạn”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quyết định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật và các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, để tránh trùng lặp, Điều 1 dự thảo đề nghị biên tập lại theo hướng sau: “Nghị quyết này quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

2.2. Đối tượng áp dụng: Theo dự kiến tại Điều 2, đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến tổ chức thực hiện dự án

đầu tư theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, tham gia dự án được đầu tư theo cơ chế đặc thù không chỉ có cơ quan, tổ chức, cá nhân mà còn có thể có các chủ thể khác như cộng đồng dân cư, tổ, nhóm thợ... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung để đảm bảo bao quát hết các đối tượng áp dụng của Nghị quyết. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tham mưu quy định đối tượng áp dụng như sau⁽¹⁾: “*Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân và các đối tượng khác tham gia hoặc có liên quan đến tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các văn bản khác do Hội đồng nhân dân đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số vấn đề sau:

3.1. Đề nghị chỉnh lý phạm vi điều chỉnh và xem xét lại đối tượng áp dụng với các lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Đề nghị xem xét, biên tập lại tên Điều 3 dự thảo cho ngắn gọn, không trùng lặp với tên gọi dự thảo Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh.

3.3. Đề nghị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽²⁾.

3.4. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để cân nhắc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan thẩm định nhận thấy, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại

⁽¹⁾ Nội dung được Sở Tư pháp biên tập chỉ mang tính tham khảo đối với cơ quan chủ trì soạn thảo.

⁽²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽³⁾; mẫu số 16, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Dự thảo Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để tham mưu thực hiện đúng quy định.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý một số vấn đề đã được nêu trong Báo cáo thẩm định này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽⁴⁾.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽⁵⁾.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên

⁽³⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

⁽⁴⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

⁽⁵⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật